

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: PĀLI PHÁP CÚ**

**Bài học chủ nhật 6.11.2022**

---

**VI**  
**PHẨM HIỀN TRÍ**  
**(Paṇḍitavagga)**

**VI. Phẩm Hiền Trí \_ Kệ số 5 (dhp 80)**

**Duyên sự:**

Bài kệ này đức Phật thuyết khi Ngài trú ở Jetavana thành Sāvatti, do câu chuyện ở Jetavana thành Sāvatti, do câu chuyện sa di Paṇḍita.

Tại thành Sāvatti, có gia đình hộ độ tôn giả Sāriputta, con gái gia chủ sanh một đứa bé trai đặt tên là Paṇḍita. Khi đứa bé được bảy tuổi nó muốn xuất gia theo tôn giả Sāriputta. Ông bà cha mẹ rất hoan hỷ chấp nhận cho đứa bé xuất gia nên gửi vào chùa. Tôn giả Sāriputta truyền giới cho cậu bé.

Hằng ngày sa di Paṇḍita được thầy tế độ dẫn đi khát thực. Một ngày kia sa di Paṇḍita theo thầy vào làng quê khát thực. Đang đi, vị sa di thấy người nông dân đang lạch nước vào ruộng của họ, sa di hỏi thầy: “Người ta đang làm gì?”\_Thầy trả lời: “Người ta khai lạch nước để dẫn nước vào ruộng lúa”\_Vị sa di hỏi tiếp: “Nước có tâm không?”\_Thầy đáp: “không có”. Sa di Paṇḍita suy nghĩ: “Nước không có tâm mà người ta dẫn dắt đến chỗ này chỗ kia để làm được việc lợi ích, tại sao chúng sanh có tâm lại không điều phục mình để hành sa môn pháp nhỉ !”.

Đi tiếp một đôi nữa, vị sa di thấy người thợ chuốt tên đang hơ thanh que trên lửa rồi bẻ nắn. Sa di hỏi thầy: “người này đang làm gì?”\_Thầy đáp: “Người thợ làm tên đang uốn nắn cây tên cho thẳng để bắn trúng đích”\_“Bạch Ngài, cây tên ấy có tâm không?”\_“không có, sa di ạ”. Sa di Paṇḍita suy nghĩ: “Cây tên không có tâm mà người ta uốn nắn cho ngay thẳng được, sao chúng sanh có tâm mà không điều phục để hành sa môn pháp nhỉ!”.

Đi thêm một đoạn nữa, vị sa di thấy những người thợ mộc cưa đẽo các bộ phận của chiếc xe. Sa di hỏi thầy: “Những người này đang làm gì?” \_ Thầy đáp: “Đó là những thợ mộc đang đẵn gỗ để làm một chiếc xe” \_ “Bạch Ngài, gỗ có tâm không?” \_ “không có, sa di ạ”. Sa di cũng suy nghĩ: “gỗ không có tâm mà người ta làm thành một chiếc xe hữu dụng được, tại sao chúng sanh có tâm mà không điều phục để hành sa môn pháp nhi!”.

Qua ba sự kiện ấy, vị sa di quyết định quay về chùa để hành sa môn pháp nên xin phép Thầy tế độ. Tôn giả Sāriputta cho phép và dặn sa di về ngồi trong tịnh thất của Ngài.

Với sự hỗ trợ của chư Thiên giữ yên tịnh trong khuôn viên chùa không có tiếng chiêm chóc ồn ào, và níu giữ mặt trời đi chậm hơn để kéo dài thời gian cho vị sa di hành pháp. Đức Thế Tôn cũng tự thân ra cổng chùa giữa chân tôn giả Sāriputta vài phút để sa di Paṇḍita tiến hành đến đạo quả A la hán.

Khi sa di đã chứng đạt quả Lộ tận, chư thiên giải toả mặt trời khiến thời gian bỗng nhiên xế bóng. Chư tỳ kheo thấy hiện tượng lạ đã bàn tán xôn xao. Đức Phật biết sự việc các vị bàn tán, Ngài ngự đến nói cho các tỳ kheo biết lý do có hiện tượng đó. Ngài bảo hôm nay sa di Paṇḍita khi thấy người dẫn thủy, thợ uốn tên, thợ mộc đẽo gỗ, đã tự mình điều phục tâm và đắc chứng đạo quả A la hán. Rồi đức Phật nói lên hai bài kệ: “*Udakaṃ hi nayanti nettikā ... attānaṃ damayanti paṇḍitā' ti*”.

\*

**Chánh văn:**      **Udakaṃ hi nayanti nettikā**  
                         **usukārā namayanti tejanaṃ**  
                         **dūruṃ namayanti tacchakā**  
                         **attānaṃ damayanti paṇḍitā.**

(dhp 80)

\*

**Thích văn:**

**udakaṃ** [đổi cách số ít của danh từ trung tính **udaka**] nước.

**hi** [bất biến từ] thật vậy.

**nayanti** [động từ hiện tại ngôi III số nhiều ( $\sqrt{n\bar{i}} + a = \mathbf{ne, naya}$ )] dẫn dắt, hướng dẫn, dẫn đi.

**nettikā** [chủ cách số nhiều của danh từ nam tính **nettika**] người trị thủy, người làm thủy lợi, người dẫn nước.

**usukārā** [chủ cách số nhiều của hợp thể danh từ nam tính **usukāra** ( $usu + k\bar{a}ra$ )] những người làm tên, thợ làm tên.

**namayanti** [động từ hiện tại ngôi III số nhiều ( $\sqrt{nam} + aya$ )] uốn nắn, vót đẽo.

**tejanam** [đối cách số ít của danh từ trung tính **tejana**] mũi tên, cây tên.

**dārum** [đối cách số ít của danh từ trung tính **dāru**] mộc, gỗ.

**tacchakā** [chủ cách số nhiều của danh từ nam tính **taccaka**] thợ mộc, thợ đóng đồ gỗ.

**attānam** [đối cách số ít của danh từ nam tính **atta**] tự mình, chính mình, bản thân, ngã.

**damayanti** [động từ hiện tại ngôi III số nhiều ( $\sqrt{dam} + aya$ )] điều phục, thuần hoá, huấn luyện.

**paṇḍitā** [chủ cách số nhiều của danh từ nam tính **paṇḍita**] những người trí, các bậc hiền trí.

\*

**Việt văn:** Người trị thủy dẫn nước  
thợ làm tên uốn nắn  
người thợ mộc đẽo gỗ  
bậc trí điều phục mình.

(pc 80)

## **Chuyển văn:**

*Nettikā hi udakaṃ nayanti usukārā tejanaṃ namayanti tacchakā dāruṃ  
namayanti paṇḍitā attānaṃ damayanti.*

Những người trị thủy dẫn nước, những người làm tên uốn tên, những người thợ mộc đẽo gỗ; thật vậy, các bậc trí điều phục bản thân.

\*

## **Lý giải:**

Nước là thứ vô thức mà các người trị thủy biết cách vét thành con lạch để dẫn nước chảy vào ruộng vườn, làm có lợi ích.

Cây que là thứ vô thức mà những người làm tên biết cách hơ lửa rồi uốn nắn cho ngay thẳng để thành mũi tên bắn để trúng mục tiêu.

Gỗ là thứ vô thức mà những thợ mộc biết đẽo vạt cho thành hình dáng của bộ phận chiếc xe như vành xe, căm xe, trục xe ..v.v.. để đóng thành chiếc xe hữu dụng.

Người có trí thì biết điều phục tâm, huấn luyện tâm để đạt đến đạo quả, thoát khỏi khổ luân hồi.

***Biên soạn giáo trình: Tỳ khưu Tuệ Siêu***